

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **441/KH-UBND**

Quảng Bình, ngày 20 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tỉnh Quảng Bình
năm 2025 đạt 8% trở lên**

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2021 - 2025; đồng thời là năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; có ý nghĩa then chốt, tạo nền tảng để đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc, tạo đà tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường; trong nước, việc phục hồi thị trường bất động sản (BDS) vẫn còn nhiều rủi ro và thách thức, các vấn đề an ninh phi truyền thống, dịch bệnh, thiên tai...luôn thường trực, diễn biến khó lường; trong khi các yếu tố nền tảng cho sự phát triển của tỉnh như hạ tầng, nguồn nhân lực, công nghệ...chưa đáp ứng yêu cầu, nhiều tiềm năng, lợi thế chưa được khai thác và phát huy có hiệu quả, đòi hỏi các cấp, các ngành, người dân và cộng đồng doanh nghiệp (DN) phải tiếp tục đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao nhất để khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ trong phát triển KT-XH, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Để thực hiện thắng lợi Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và Dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025, Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 06/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình hành động số 36-Ctr/TU ngày 10/02/2025 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển KT-XH năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, các Nghị quyết số 209/NQ-HĐND, 215/NQ-HĐND ngày 11/12/2024, 232/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2025, UBND tỉnh Quảng Bình xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Phương châm hành động

Kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tập trung cao độ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo, sự chủ động, dám nghĩ, dám làm để thực hiện thành công, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển KT-XH và Dự toán NSNN năm 2025, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch 05 năm 2021-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025, UBND tỉnh xác định, nhất quán phương châm hành động năm 2025 theo tinh thần của Chính phủ, đó là ***“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”***.

2. Quan điểm và trọng tâm chỉ đạo điều hành

a) Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025 theo chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết, Kết luận Trung ương, Quốc hội, các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 36-Ctr/TU ngày 10/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, địa phương trong chỉ đạo, điều hành, quản lý phải phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP toàn tỉnh năm 2025 đạt tối thiểu 8% (*Phụ lục I đính kèm*). Đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, cách mạng, toàn diện hơn nữa trong quản lý kinh tế; thực hiện các giải pháp đột phá nhằm phấn đấu đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu của Kế hoạch 05 năm 2021-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra. Mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên trong năm 2025 là nhiệm vụ khó khăn, thách thức nhưng phải quyết tâm hoàn thành để tạo đà, tạo lực, tạo thế cho những năm sau tăng trưởng hai con số, với tinh thần “coi trọng thời gian, phát huy trí tuệ, quyết đoán, kịp thời”, “tăng cường về nhận thức, kiên trì về mục tiêu, quyết liệt trong hành động, sáng tạo trong triển khai, hiệu quả trong điều hành”.

b) Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên. Tiếp tục ưu tiên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá giai đoạn 2021-2025, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ để hoàn thành các công trình hạ tầng trọng điểm; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của tỉnh. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC),

cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số; thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm phát triển mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đảm bảo mục tiêu “rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”, phát huy cao nhất trí tuệ, tinh thần cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

d) Phát huy tối đa các nguồn lực, tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đổi mới, tinh thần đột phá, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương; lấy người dân, DN làm trung tâm, coi khó khăn của người dân, DN cũng là khó khăn của mình để chủ động hỗ trợ, đồng hành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên tinh thần “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”. Huy động mọi thành phần kinh tế, mọi DN, người dân cùng tham gia vào phát triển KT-XH.

đ) Các đơn vị, địa phương phát huy cao nhất tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; khai thác tối đa mọi cơ hội, động lực, nguồn lực bên trong và bên ngoài cho phát triển; theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả; kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh trên tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”, “đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện; đã làm, thực hiện là phải có hiệu quả”, “; phát huy truyền thống quê hương “Hai giỏi”, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về thúc đẩy phát triển KT-XH, tháo gỡ, giải phóng ngay các nguồn lực của nền kinh tế

1.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu UBND tỉnh quyết liệt triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển KT-XH, phát triển bứt phá các ngành kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội. Phối hợp Chi cục Thống kê, các sở, ngành, địa phương theo dõi, rà soát các chỉ tiêu để tham mưu tập trung chỉ đạo tạo chuyển biến toàn diện, tích cực lĩnh vực kinh tế. Tham mưu xây dựng Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về KT-XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng chính quyền và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2026 - 2030. ✓

Phối hợp với Chi cục Thuế khu vực XI, Chi cục Hải quan khu vực IX tham mưu thực hiện có hiệu quả Kết luận số 93-KL/TW ngày 06/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp NSNN theo hướng tăng cường tính chủ đạo của ngân sách trung ương và nâng cao tính chủ động, tích cực, linh hoạt, sáng tạo của ngân sách địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là cho đầu tư phát triển. Tham mưu tổ chức điều hành NSNN chủ động, chặt chẽ, linh hoạt; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi NSNN; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và thu hồi nợ đọng thuế, chống thất thu thuế, nhất là từ thương mại điện tử; chú trọng đẩy mạnh các nguồn thu bền vững, lâu dài như thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), thu từ xuất nhập khẩu... Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Quỹ phát triển đất và các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án phát triển quỹ đất, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng thu ngân sách. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành cho chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội, bảo đảm chi có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún.

1.2. Chi cục Thuế khu vực XI chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỉ lệ nợ đọng thuế; mở rộng triển khai hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, nhất là đối với dịch vụ ăn uống, các cơ sở bán lẻ, các dịch vụ kinh doanh trên nền tảng số; quản lý chặt chẽ hoàn thuế; chú trọng các giải pháp chống thất thu trong lĩnh vực kinh doanh BĐS, xăng dầu, khai thác tài nguyên, khoáng sản, kinh doanh cá thể, kinh doanh nhà hàng, khách sạn... Có biện pháp kiên quyết, hiệu quả để xử lý các DN nợ tiền thuế đất, nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các loại thuế, phí kéo dài.

1.4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8 chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tiếp tục thực hiện các giải pháp tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng, phù hợp với khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho DN, người dân tiếp cận vốn tín dụng sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng. Triển khai các giải pháp ổn định thị trường vàng và thị trường ngoại tệ theo chỉ đạo.

1.5. Các sở, ngành, địa phương: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025¹ và chủ động linh hoạt thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm giải quyết căn cơ, có hiệu quả, cụ thể các yếu kém, điểm nghẽn, tập trung hỗ trợ các thành phần kinh tế đẩy mạnh các hoạt động SXKD, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH; trong đó:

Chú trọng các giải pháp, nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn đối với thị trường BĐS, sản xuất, thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc

¹ Tại Văn bản số 2259/UBND-TH ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 02/10/2021 của UBND tỉnh...

làm và DN gặp khó khăn; tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Đầu thầu, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh BĐS, Luật Nhà ở, các Luật, Nghị quyết đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 để các quy định mới đi vào thực tiễn nhanh nhất, góp phần giải phóng nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng.

Tập trung rà soát sửa đổi, hoàn thiện các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ theo hướng vướng mắc ở đâu, tháo gỡ ở đó, ở cấp nào thì cấp đó chủ động xử lý, thực hiện ngay theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực thực thi của cán bộ, công chức, viên chức; thể chế, cơ chế, chính sách phải hướng tới huy động mọi thành phần kinh tế, DN và người dân cùng tham gia vào phát triển KT-XH, đóng góp vào tăng trưởng.

Rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để bàn giao, sớm đưa vào vận hành, khai thác thương mại các công trình, dự án đã và đang triển khai, những dự án chậm tiến độ nhằm giải phóng nguồn lực, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tránh thất thoát, lãng phí.

Theo dõi sát tình hình, chủ động phương án, giải pháp đồng bộ để điều tiết sản xuất, kích cầu để khai thác tối đa, hiệu quả xu hướng tiêu dùng, du lịch trong nước trong các dịp lễ, tết.

Nghiên cứu, đẩy mạnh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ và thúc đẩy các ngành, lĩnh vực mới nổi như công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, Internet vạn vật, năng lượng mới, y sinh học... nhằm phát triển bùng nổ các trụ cột kinh tế của tỉnh về du lịch, công nghiệp (điện và năng lượng, chế biến, chế tạo...), nông nghiệp công nghệ cao. Thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới, ưu tiên tập trung vào một số ngành: bán buôn, bán lẻ, công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, logistics.

2. Đẩy mạnh thực hiện các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025

2.1. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2025. Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh; tham mưu đưa kết quả giải ngân thành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để kiểm điểm, khen thưởng, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời; chủ động rà soát, kịp thời điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án giải ngân chậm để bổ sung cho các dự án khác có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ theo quy định; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đầu thầu.

Triển khai hiệu quả Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực, ưu tiên ngân sách cho phát triển hạ tầng; đẩy mạnh phát triển các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công

tư. Đẩy nhanh tiến độ Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 02 đầu cầu. Phối hợp với chủ đầu tư, các đơn vị liên quan đẩy nhanh các thủ tục để khởi công dự án thành phần Nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không Đồng Hới. Hướng dẫn và tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo Luật Đầu tư công và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo hướng tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh, các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng, mang tính biểu tượng, tạo ra tác động tích cực, rõ rệt tới tăng trưởng kinh tế trong cả ngắn và dài hạn; đồng thời có sức lan tỏa, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công tư.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tham mưu đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông phù hợp với điều kiện của từng địa phương; đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án giao thông trọng điểm, đặc biệt là dự án thành phần Đường ven biển. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư, nhà thầu trong triển khai Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh, Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, Nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1, Xây dựng nhà ga hành khách T2 và mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng Hàng không Đồng Hới... động viên và hỗ trợ để các nhà thầu “vượt nắng thắng mưa, không thua gió bão”, thi công xuyên ngày nghỉ, ngày lễ, làm việc 3 ca 4 kíp. Tham mưu phối hợp với các Bộ, Ngành, đơn vị liên quan xúc tiến các dự án giao thông trọng điểm như: Tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ; Nâng cấp Quốc lộ 12A đoạn Khe Ve - Cha Lo, Nâng cấp Quốc lộ 9B Km20 - Km52 (Ngã ba Vạn Ninh - Ngã ba Tăng Ký)....

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Bắc sông Gianh, thị xã Ba Đồn; Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ Vực Tròn; Nâng cấp Hồ Troóc Vực; Nâng cấp hồ chứa nước Dạ Lam; Xây dựng một số hạng mục thiết yếu Cảng cá Nhật Lệ... Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, các công trình cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực nông thôn... Tích cực rà soát, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong thực hiện các thủ tục pháp lý theo Luật Lâm nghiệp để triển khai các dự án phát triển KT-XH trên địa bàn..

d) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện đa khoa Bắc Quảng Bình (cơ sở 2); các dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các bệnh viện trong toàn tỉnh; khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Huy động có hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động văn hóa, thể thao. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân dự án Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh. ✓

e) *Kho bạc Nhà nước khu vực XI phối hợp với các sở, ngành, địa phương*: Tăng cường công tác quản lý chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Phối hợp với các ngành tăng cường quản lý, đôn đốc thu hồi các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản.

g) *Các sở, ngành, địa phương*:

Khẩn trương hoàn tất việc phân bổ toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 trong Quý I năm 2025, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân và tuân thủ đúng quy định pháp luật về đầu tư công; tập trung vốn để hoàn thành dứt điểm các dự án đang triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025.

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, kịp thời để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt ít nhất 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, theo tinh thần lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội. Xây dựng kế hoạch giải ngân đối với từng dự án; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo tiến độ giải ngân của từng dự án theo từng tháng, quý, tuân thủ kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý; phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm từng dự án, kiểm soát chặt quy mô, tiến độ, hiệu quả đầu tư. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; có chế tài và thực hiện xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý đầu tư công; thay thế kịp thời những cá nhân yếu kém về năng lực, sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh khi thực thi công vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với đảm bảo chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm.

Kịp thời rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án, nhất là các dự án, công trình trọng điểm. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các chương trình MTQG; tích cực huy động, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới², phát huy vai trò của chính quyền cấp huyện, xã trong việc huy động, lồng ghép hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung thực hiện tiêu chí Trường học. Tăng cường phân cấp, phân quyền nhiều hơn nữa gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún. Trình cấp có thẩm quyền điều chuyển vốn các dự án không giải ngân được sang các dự án có khả năng giải ngân, không để tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả. Tiếp tục chủ động, quyết liệt, tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, các dự án dừng thi công để sớm đưa vào sử dụng, góp phần phát triển KT-XH. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường

² Theo Đề án huy động nguồn lực tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh ✓

hậu kiểm. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

Nghiên cứu, rà soát kỹ để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng dẫn với phương châm lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư; tập trung vốn cho các lĩnh vực, địa bàn mà tỉnh đã có định hướng thu hút đầu tư, nhất là các lĩnh vực phát triển hạ tầng du lịch, kết nối các KKT, KCN, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư...Chú trọng phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để khởi động các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh đã xác định trong các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do Bộ, ngành Trung ương làm chủ đầu tư; trong đó đề xuất chuẩn bị đầu tư ngay trong năm 2025 các dự án trọng điểm để tạo tín hiệu tích cực, lan tỏa, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư phát triển KT-XH.

Đẩy mạnh huy động các nguồn thu vào NSNN để đầu tư phát triển; rà soát nguồn thu, đặc biệt là thu cấp quyền sử dụng đất để trình HĐND cùng cấp điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo khả năng thu thực tế, nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong đầu tư phát triển. Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, đa dạng hóa nguồn vốn, khẩn trương tháo gỡ khó khăn vướng mắc để khơi thông, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ thị trường BDS.

Phát huy hiệu quả các ban chỉ đạo, tổ công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên gắn với trách nhiệm giải trình để kịp thời rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án, nhất là các dự án, công trình trọng điểm của đầu tư công và của nhà đầu tư. Nâng cao trách nhiệm, sự phối hợp trong giải quyết các vướng mắc về bồi thường GPMB, tái định cư. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi.

2.2. Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

a) *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương*: Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả và bền vững; chú trọng phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm lực, uy tín triển khai các dự án lớn về du lịch xứng tầm với tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh để phát triển bùng nổ, tiếp tục khẳng định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch; trong đó chú trọng phát triển đồng bộ hệ thống giao thông kết nối giữa các cụm không gian phát triển, trung tâm du lịch trên địa bàn tỉnh; quyết liệt tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy tiến độ các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng quy mô lớn để đưa vào vận hành³.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa, thực hiện hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch với phương thức đa dạng, nội dung phong phú, chuyên biệt hóa cho từng

³ Khách sạn 5 sao Dolce Peninsula, khách sạn Voco, khách sạn Pullman, các dự án sân golf, các dự án khu nghỉ dưỡng, khu đô thị ven biển Bảo Ninh, Hải Ninh, Quảng Thọ, Đá Nhảy...

phân khúc thị trường mục tiêu. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ để thu hút khách du lịch⁴. Tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế; nâng cao chất lượng các dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch để phát duy tốt vai trò dẫn dắt trong tăng trưởng khu vực dịch vụ. Triển khai hiệu quả phối hợp công tư trong công tác tập huấn, đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch, an toàn, an ninh trật tự, ứng xử văn minh tại các điểm, khu du lịch; lan tỏa chương trình “mỗi người dân là một đại sứ du lịch”. Tiếp tục phối hợp Sở Xây dựng xúc tiến mở đường bay mới với các phương thức phù hợp⁵.

b) Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1061/KH-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh triển khai Chỉ thị số 39 -CT/TU ngày 07/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Đẩy mạnh kết nối, kêu gọi các tổ chức, nhà đầu tư trong nước và quốc tế hỗ trợ kỹ thuật, nguồn lực và đầu tư hạ tầng để nâng cao giá trị di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; phối hợp các đơn vị, địa phương huy động nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia; phối hợp Sở Văn hoá và Thể thao thực hiện các thủ tục đệ trình UNESCO công nhận thêm danh hiệu Khu dự trữ sinh quyển thế giới cho Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Triển khai hiệu quả Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng giai đoạn 2021 - 2030; phối hợp Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị, địa phương liên quan trong công tác lập, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tại khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và khu vực vùng đệm nhằm thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, chất lượng cao.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch. Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả và bền vững. Tiếp tục xác định đầu tư, phát triển sản phẩm du lịch theo chủ đề, trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng sẵn có, mang tính khác biệt, tạo thành mạng lưới các sản phẩm đa dạng, bổ trợ cho nhau theo cụm không gian phát triển, trung tâm du lịch trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, các sản phẩm OCOP. Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác các dự án dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tham mưu thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi

⁴ Các dịch vụ kinh tế ban đêm; sản phẩm du lịch thích ứng thời tiết; sản phẩm du lịch cho khách quốc tế (khách du lịch kết hợp làm việc; khách du lịch kỹ thuật số (digital nomad); sản phẩm du lịch trong mùa thấp điểm.

⁵ Bay thuê chuyến (charter); bay chuyên cơ riêng (private jet); bay ngắm cảnh...

với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi cấp dưới gắn với trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường giám sát, kiểm tra; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong xử lý các vấn đề có tính liên ngành. Thực hiện có hiệu quả Quy định số 148-QĐ/TW ngày 23/5/2024 của Bộ Chính trị, Nghị định số 73/2023/NĐ-CP về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình Cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030 một cách cụ thể, thiết thực và phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm nỗ lực thực hiện cải thiện các chỉ số thấp điểm trong Bộ chỉ số PAPI, PAR-Index, SIPAS. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC năm 2025.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tham mưu triển khai quyết liệt, thực chất, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI), chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI), trong đó tập trung nỗ lực cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu còn đạt thấp. Thường xuyên đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư và DN.

c) Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương:

Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, bứt phá trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, DN, đất đai, phương tiện. Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước; đưa hoạt động quản trị nội bộ, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương lên môi trường số.

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật mới không phù hợp, thiếu tính khả thi nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, DN; tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn liền với tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết TTHC để giảm tầng nấc trung gian, chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch, đầy đủ TTHC, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Phấn đấu trong

năm 2025, 100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; mọi thủ tục liên quan đến DN phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương:

Rà soát đề tham mưu thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính bảo đảm hiệu quả, chất lượng và tiến độ theo yêu cầu và tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; đảm bảo trước, trong và ngay sau khi kiện toàn bộ máy hoạt động bình thường, thông suốt, hiệu quả, không làm gián đoạn công việc, đặc biệt là các công việc liên quan đến người dân, DN; mô hình tổ chức mới phải tốt hơn, hiệu quả hơn, đồng thời có phương án sắp xếp, bố trí, điều chuyển cán bộ kịp thời phục vụ công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong ngành du lịch, dịch vụ, các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế, tạo bút phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương: Thúc đẩy giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường ứng dụng CNTT trong tổ chức, quản lý đào tạo và quản trị nhà trường; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý theo hướng hiện đại, chất lượng cao. Đẩy mạnh hợp tác với các DN, tổ chức trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm

c) Trường Đại học Quảng Bình, các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh: Nâng cao tính chủ động trong thực hiện các giải pháp xử lý dứt điểm những tồn tại, tháo gỡ những khó khăn và có kế hoạch, chiến lược dài hạn trong công tác tuyển sinh; tăng cường kêu gọi, thu hút các trường đại học, tổ chức lớn, có uy tín trong nước liên kết đào tạo bằng nhiều hình thức. Mở rộng quy mô các loại hình đào tạo, phát triển thêm một số ngành nghề đào tạo mới, đáp ứng nhu cầu học tập tại các cơ sở đào tạo nghề, tạo sự chuyển biến về chất lượng đào tạo nghề để góp phần thực hiện khâu đột phá của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực; quan tâm công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, vùng DTTS, miền núi. Tăng cường liên kết các với các trung tâm dịch vụ

việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp.

3. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung. Tăng cường phối hợp các tỉnh, thành phố trong vùng triển khai Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch vùng và các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng để nâng cao hiệu quả liên kết vùng, xúc tiến đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh. Khẩn trương rà soát, cập nhật, tổng hợp thông tin các loại quy hoạch để phục vụ công tác xúc tiến đầu tư.

3.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các Đề án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh bền vững...⁶. Tiếp tục chú trọng nâng cấp, chỉnh trang đô thị, đặc biệt là hệ thống hạ tầng phục vụ như: bến, bãi đỗ xe... Tiếp tục huy động nguồn lực nâng cấp và phát triển một số đô thị; trong đó tập trung phần đầu xây dựng thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2026.

Tập trung triển khai Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; phối hợp Sở Tài chính, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để lập các đồ án quy hoạch quan trọng để đảm bảo tính bền vững và làm cơ sở thu hút đầu tư như: Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện hai bên bờ Sông Gianh và Quốc lộ 12A, đoạn từ khu vực thị trấn Đồng Lê đến cửa Sông Gianh, giai đoạn 2021-2030; Quy hoạch xây dựng Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng, các quy hoạch đô thị... Tổ chức triển khai thực hiện Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh và Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2025 có hiệu quả; phần đầu hoàn thành 300 căn nhà ở xã hội trong năm 2025 theo chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục tập trung tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ khó khăn thị trường BĐS; chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm BĐS có giá phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tế của người dân.

3.3. Ban Quản lý Khu kinh tế (KKT) tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển KKT Hòn La, KKT cửa khẩu Cha Lo gắn với hành lang kinh tế Quốc lộ 12A trở thành các trung tâm kinh tế động lực

⁶ Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030, Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030, Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030...

theo Nghị quyết số 07-NQ-TU ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung hoàn thiện lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các KCN, KKT trên địa bàn.

3.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Rà soát, kịp thời đề xuất hoặc hướng dẫn cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để triển khai các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, có tính động lực.

3.5. UBND thị xã Ba Đồn: Phối hợp Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 13/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân đầu xây dựng thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III thuộc tỉnh vào năm 2026.

3.6. Các sở, ngành, địa phương: Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 2287/CTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 28/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, chủ động, sáng tạo, linh hoạt và phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế

4.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; tiếp tục chuyển mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản, nông nghiệp công nghệ cao còn dư địa. Phát triển trồng trọt trong mô hình kinh tế tuần hoàn, phát thải các bon thấp, thân thiện với môi trường. Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030 nhằm phát triển theo hình thức trang trại, công nghiệp, áp dụng các quy trình công nghệ hiện đại, chăn nuôi theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ, đảm bảo an toàn dịch bệnh. Nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị của từng loại rừng; đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ FSC. Chủ động phòng cháy chữa cháy rừng, ngăn chặn khai thác lâm sản trái phép. Tiếp tục thực hiện chi trả cho các đối tượng hưởng lợi từ nguồn chuyển nhượng kết quả giảm phát thải (ERPA).

Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững, theo hướng giảm dần sản lượng khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ phù hợp với trữ lượng nguồn lợi; phát triển các vùng nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi an toàn sinh học, nhân rộng các mô hình nuôi theo chuỗi liên kết có hiệu quả kinh tế ✓

cao. Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề khai thác có chọn lọc, quyết liệt chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản bất hợp pháp. Quản lý chặt chẽ giống, phòng chống dịch bệnh thủy sản nuôi trồng. Triển khai các giải pháp quyết liệt nhằm huy động mọi nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là phát triển kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho người dân nông thôn theo hướng gắn với quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; đẩy mạnh kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP; tích cực phát triển, nâng cấp sản phẩm OCOP 5 sao.

4.2. *Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:*

Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo. Theo dõi và đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm, có vai trò quan trọng để đưa vào hoạt động trong năm 2025; chú trọng tham mưu đẩy nhanh tiến độ, đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 trước 02/9/2025 để đóng góp vào tăng trưởng. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho DN trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh, tạo đà bứt phá và động lực tăng trưởng mới. Tham mưu hướng dẫn thi hành Luật Điện lực (sửa đổi); triển khai quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và kêu gọi các dự án năng lượng tái tạo, điện gió ngoài khơi...; khai thác tối đa công suất của các nhà máy điện hiện có, đảm bảo cung ứng điện, xăng dầu phục vụ SXKD và tiêu dùng. Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển công nghiệp và xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh⁷; chú trọng hỗ trợ DN chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn mới, tiêu chuẩn xanh, phát thải các-bon, phát triển bền vững (ESG).... Thực hiện các thủ tục thành lập, lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ưu tiên lựa chọn sử dụng hàng hóa và dịch vụ do các DN trong tỉnh sản xuất và cung cấp⁸. Tập trung thúc đẩy ở mức cao nhất chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu. Hỗ trợ các DN xây dựng thương hiệu đặc trưng cho các sản phẩm hàng hoá chủ lực của tỉnh⁹. Nắm bắt xu hướng tiêu dùng để kịp thời định hướng cho các tổ chức, DN bán lẻ trong kinh doanh, sản xuất; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử. Kịp thời thông tin, hỗ trợ DN đáp ứng nhanh, kịp thời các tiêu chuẩn mới, tiêu chuẩn

⁷ Theo Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 81/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

⁸ Xi măng, gạch ceramic, gạch không nung, bia Hà Nội - Quảng Bình, phân bón...

⁹ Chế biến thủy sản, nhựa thông, cao su, chế biến gỗ, xi măng, bia, may mặc, phân bón...

xanh của nước đôi tác xuất khẩu; tranh thủ tối đa, có hiệu quả cơ hội từ sự phục hồi của các thị trường lớn, truyền thống, cơ hội xuất khẩu các nhóm hàng chủ lực của tỉnh.

Tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ...; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử để quản lý, chống thất thu thuế. Thực hiện công tác tuyên truyền và kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực hiện các quy định về kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá. Tham mưu Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2025.

4.3. Chi cục Hải quan khu vực IX chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương: Nâng cao hiệu quả và điều tiết tốc độ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có tính chất thời vụ. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu. Phối hợp Sở Công Thương cập nhật thông tin về các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường nước ngoài có thể tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu và khuyến nghị, hạn chế rủi ro cho các DN xuất nhập khẩu.

4.4. Ban Quản lý Khu Kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Có giải pháp phát huy hiệu quả các KKT, KCN trên địa bàn, vận động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, nhất là trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, liên kết có hiệu quả giữa KKT Hòn La và KKT Vũng Áng (Hà Tĩnh); đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Cam Liên, KCN Hòn La II để sớm có mặt bằng sạch thu hút đầu tư; tiếp tục mời gọi nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN: Quảng Trạch, Bang, Bồ Trạch. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đang đầu tư trong KKT, KCN nhằm nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh, tạo tiền đề cho phát triển lâu dài và bền vững. Huy động nguồn lực hỗ trợ trong việc xây dựng nhà ở, công trình xã hội và các thiết chế văn hóa cho công nhân nhằm thu hút người lao động vào làm việc tại các DN trong KCN, KKT trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ DN thực hiện các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù, quy định mới, đột phá, cơ chế “luồng xanh” cho các dự án đầu tư vào KKT, KCN trong lĩnh vực công nghệ cao.

4.5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, khả thi và tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng; thu hút các DN, tập đoàn lớn đầu tư các dự án lớn tại các lĩnh vực, địa bàn theo định hướng quy hoạch tỉnh, có tác động và đóng góp lớn đối với tăng trưởng kinh tế; chú trọng lồng ghép xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch và đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh; hợp tác với các tập đoàn, nhà đầu tư lớn đầu tư tại tỉnh để xây dựng “Đại sứ” hình ảnh về đầu tư cho tỉnh Quảng Bình nhằm tận dụng sức ảnh hưởng và thương hiệu của nhà đầu tư uy tín.

Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đã được cấp phép đầu tư đảm bảo tiến độ theo cam kết; tích cực đốc thúc và có biện pháp đủ mạnh đối với các dự án

chậm tiến độ; đối với các dự án kéo dài, không triển khai, nợ thuế kéo dài, khó đòi cần kiên quyết xử lý, thu hồi đất, thu hồi dự án theo quy định, xử lý nợ đọng thuế kéo dài để làm lành mạnh hóa tài chính ngân sách và môi trường đầu tư kinh doanh.

Phối hợp Hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ, các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 05/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; giải pháp hỗ trợ DN theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ DN thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị sản xuất nội địa và toàn cầu. Tham mưu tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng DN theo chuyên đề đảm bảo thực chất, hiệu quả.

Khẩn trương triển khai Nghị quyết về đột phá phát triển kinh tế tư nhân sau khi được Bộ Chính trị ban hành nhằm góp phần phát triển kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng nhất cho tăng trưởng, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

4.6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tham mưu UBND tỉnh làm việc với các hãng hàng không để tăng cường tần suất khai thác đi/đến sân bay Đồng Hới; nghiên cứu mở các tuyến bay mới từ Cảng hàng không Đồng Hới đi các địa phương để thúc đẩy phát triển du lịch và phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, DN. Duy trì cơ sở vật chất của các bến xe theo đúng quy chuẩn, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và phương tiện. Phối hợp Sở Công Thương tiếp tục chú trọng phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics.

4.7. Liên minh Hợp tác xã (HTX) chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương: Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2023 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, trong đó chú trọng củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình kinh tế hợp tác, nâng cao chất lượng các mô hình hợp tác và liên kết trong sản xuất. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, trong đó tập trung xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp SXKD theo chuỗi giá trị.

4.8. Các sở, ngành, địa phương: Tăng cường phát triển các dịch vụ: bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, tư vấn pháp luật, khoa học công nghệ, logistics,... để đáp ứng nhu cầu của sản xuất và đời sống xã hội. Phát huy vai trò của cấp xã trong triển khai Chương trình OCOP. Tăng cường hỗ trợ kết nối đưa các sản phẩm của Quảng Bình (sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu) vào hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ của các DN đầu mối trong và ngoài tỉnh; tạo lập các chuỗi kết nối có hiệu quả giữa DN, HTX, cơ sở sản xuất của Quảng Bình với các đầu mối tiêu thụ, các nhà phân phối trong và ngoài nước. Tiếp tục rà

soát, đơn đốc tiến độ các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, các dự án SXKD. Lựa chọn các nhà đầu tư tiềm năng trong các lĩnh vực trọng điểm, lợi thế để chủ động tiếp cận trao đổi, mời gọi đầu tư. Phối hợp triển khai nhanh các thủ tục pháp lý đối với các dự án đã có chủ trương; hướng dẫn, hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, DN trong triển khai thực hiện.

5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

5.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tăng cường kết nối và điều tiết cung - cầu lao động. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người lao động tham gia thị trường lao động. Nâng cao chất lượng hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; ổn định, duy trì các thị trường truyền thống, phát triển, mở rộng thị trường có thu nhập cao, phù hợp với trình độ, kỹ năng của người lao động. Có giải pháp hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, bị mất việc làm, chấm dứt Hợp đồng lao động khi giải thể, sát nhập và cổ phần hoá DN theo chủ trương của nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, các chương trình, đề án, chính sách về ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách. Đẩy mạnh chi trả trợ cấp ưu đãi người có công không dùng tiền mặt và chi trả thông qua tổ chức dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về người có công.

5.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch năm 2025 của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, bảo đảm tăng dần mức sống tối thiểu và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Đẩy mạnh Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước”; triển khai nhanh, hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ¹⁰ nhằm thực hiện thành công mục tiêu hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025.

5.3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Thống nhất mô hình quản lý y tế tại địa phương, nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng; dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng¹¹. Đẩy mạnh các giải

¹⁰ Về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ NSTW, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025

¹¹ Tăng cường kiện toàn, củng cố hệ thống giám sát và thông tin, báo dịch tại tất cả các tuyến, nhằm phát hiện dự báo dịch sớm và tổ chức phòng chống dịch kịp thời

pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ở tất cả các cấp chuyên môn; trong đó, chú trọng phát triển các dịch vụ kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân và đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường tập huấn, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, sổ khám chữa bệnh điện tử, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe trong cộng đồng. Quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, đảm bảo cung ứng cơ bản đầy đủ, kịp thời cho công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì và đảm bảo chất lượng dân số. Phối hợp với Bảo hiểm Xã hội khu vực XX thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân.

Áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về chính sách xã hội; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số. Chủ động phương án trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán Ất Ty, giáp hạt năm 2025 và tổ chức cứu trợ đột xuất kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; chú trọng công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, rủi ro tương tác trên không gian mạng cho trẻ em.

5.4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Đẩy mạnh lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên để yên tâm công tác, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; đổi mới công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; tăng cường triển khai xây dựng văn hóa học đường. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, hoạt động giáo dục, đào tạo. Khuyến khích phát triển các mô hình mới như trường học số, trường học thông minh...

5.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh¹² một cách thiết thực, hiệu quả, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, lan toả lòng tự hào, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; đặc biệt là các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng các cấp. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các

¹² Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 80 năm ngày truyền thống Ngành Văn hoá (28/8/1945 – 28/8/2024)...

hoạt động văn hóa, gia đình và thể thao trên địa bàn¹³. Đẩy nhanh tiến độ số hóa bảo tàng, xây dựng thư viện điện tử, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức phục vụ để thu hút người dân, du khách. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư các thiết chế văn hóa thể thao, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể. Chủ trì lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cho Di sản thiên nhiên thế giới Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Tham mưu triển khai Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 theo hướng dẫn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Triển khai tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao các cấp tiến tới Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Bình lần thứ X (2025 - 2026)¹⁴. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”¹⁵ và chú trọng tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh¹⁶ để phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng. Quan tâm đầu tư có trọng điểm các môn thể thao thế mạnh của tỉnh¹⁷ đi đôi với việc phát triển thêm các môn thể thao mới¹⁸.

5.6. Bảo hiểm Xã hội (BHXH) khu vực XX chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Chuẩn bị các điều kiện triển khai Luật BHXH (sửa đổi) năm 2024 và Luật BHYT (sửa đổi) năm 2024. Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) gắn với tiêu chí NTM và NTM nâng cao. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình. Thực hiện kịp thời chính sách BHTN để hỗ trợ người lao động bị mất việc làm bù đắp được chi phí tiền lương, ổn định cuộc sống; kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề, giới thiệu người lao động tìm kiếm việc làm mới.

5.7. Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 10/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch năm 2025 của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi; tăng cường công tác tuyên truyền, CCHC, tháo gỡ kịp thời, thực chất các khó khăn, vướng mắc đối với công tác dân tộc và chính sách dân tộc; chú trọng khai thác các tiềm năng, nhất là phát triển du lịch cộng đồng; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư ở miền núi, góp phần phát triển KT-XH, giảm nghèo bền vững.

¹³ Liên hoan dân vũ thể thao tỉnh Quảng Bình lần thứ III, năm 2025; tổ chức Ngày hội Văn hóa gia đình công nhân và người lao động tại các DN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, lần thứ I năm 2025....

¹⁴ Với 09 môn thi đấu: Cờ vua, Cờ tướng, Việt dã, Kéo co, Karate, Bóng đá, Quần vợt, Bóng chuyền và Xe đạp.

¹⁵ Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Quảng Bình năm 2025 quy mô cấp tỉnh; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn Bơi phòng, chống đuối nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2025 quy mô cấp tỉnh

¹⁶ Giải Cầu lông, Bóng bàn Gia đình tỉnh Quảng Bình lần thứ IV năm 2025; giải Dân vũ, Erobic và Shuffle Dance tỉnh Quảng Bình năm 2025; giải Vô địch Cầu lông các CLB tỉnh Quảng Bình mở rộng năm 2025...

¹⁷ Như: Bơi, Lặn, Đua thuyền Rowing, Canoing, Điền kinh, Bì sắt

¹⁸ Như: Bóng chuyền, Cờ vua, Bóng chuyền bãi biển, Võ thuật

Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật; chủ động giúp đỡ, giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng, đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

6.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện.

Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2025; xây dựng Bảng giá đất mới theo quy định của Luật đất đai năm 2024. Quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng đất đai trên địa bàn, nhất là các dự án cho thuê đất hoạt động du lịch; kiên quyết thực hiện thu hồi đất đối với các dự án vi phạm, chậm tiến độ sử dụng đất để xử lý theo đúng quy định; tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án thuộc thẩm quyền. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; triển khai có hiệu quả quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; kiểm soát tốt công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở SXKD.

Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu thúc đẩy phát triển kinh tế biển và các ngành dịch vụ biển theo Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bảo đảm an ninh nguồn nước, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn kiêm phòng thủ dân sự tỉnh: Tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp chủ động giám sát, phân tích, dự báo, cảnh báo giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, cấp báo động lũ. Rà soát các công trình hồ, đập, đê, kè xuống cấp, các khu vực dân cư mất an toàn,... để có phương án đảm bảo trong mùa mưa lũ; kiểm tra các khâu còn yếu, thiếu trong phương châm “4 tại chỗ” để kịp thời bổ sung, ứng phó hiệu quả sự cố thiên tai.

6.2. Quỹ phát triển đất: Đưa Quỹ phát triển đất đi vào hoạt động theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định liên quan, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Quỹ được quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP quy định

về Quỹ phát triển đất. Phối hợp với các sở, ngành liên quan thu hồi và xử lý nợ vay Quỹ đầu tư địa phương; bám sát địa phương, đơn vị, đôn đốc các chủ đầu tư sớm hoàn thành các dự án đưa vào đấu giá thu tiền sử dụng đất; thường xuyên cập nhật, kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành để hoàn thành đạt và vượt dự toán thu tiền sử dụng đất HĐND tỉnh giao trong năm 2025.

6.3. Các sở, ngành, địa phương: Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và Công văn số 2504/UBND-KT ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh về triển khai Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 09/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ; có giải pháp cụ thể, phù hợp, hiệu quả đối với các ngành, lĩnh vực như năng lượng, giao thông, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp...; thúc đẩy xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

7.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tiếp tục tham mưu thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về cải cách và sắp xếp tổ chức, bộ máy; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Kế hoạch số 2069/KH-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh; thành lập ĐVHC đô thị (các phường thuộc TP. Đồng Hới và TX. Ba Đồn). Triển khai thực hiện việc quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng người có tài năng trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai Luật Lưu trữ năm 2024. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả.

7.2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đối với công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; trong đó chú trọng chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua theo thẩm quyền. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đảm bảo chuyên sâu, toàn diện, chú trọng đến việc đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh của DN góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư của tỉnh.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, pháp chế. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý công tác hộ tịch, chứng thực, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL). Triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, thu hút đông đảo lực lượng tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tạo đồng thuận xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, công chứng, thừa phát

lại, luật sư, tư vấn pháp luật, đầu giá tài sản, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Chú trọng công tác hỗ trợ pháp lý cho DN, công tác truyền thông về TGPL và nâng cao chất lượng, tính chuyên sâu, chuyên nghiệp về TGPL; thực hiện tốt chương trình phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân.

7.3. *Thanh tra tình chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương*: Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra¹⁹. Thực hiện thanh tra theo kế hoạch; thanh tra đột xuất, tập trung vào những nội dung quan trọng, được dư luận xã hội quan tâm. Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra; tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, phần đầu tỷ lệ thu hồi đạt từ 85% trở lên giá trị kinh tế sai phạm phát hiện. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp. Tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết có hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật đối với những phản ánh, kiến nghị. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới.

7.4. *Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương*:

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình hành động số 38-Ctr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW²⁰ nhằm nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển KT-XH nhanh và bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học, đổi mới công nghệ và hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, lấy DN làm trung tâm nhằm khuyến khích khu vực tư nhân tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ. Gắn hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ với thực tiễn, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo; mở rộng hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước²¹ để chuyển giao, ứng dụng những tiến bộ khoa học mới, đồng thời nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ địa phương. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp. Xây dựng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc để áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hóa chủ lực sản xuất trên địa bàn tỉnh.

¹⁹ Nhất là thực hiện nghiêm các quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023, số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023, số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị

²⁰ Và Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

²¹ Như: Trung tâm Nông nghiệp nhiệt đới Quốc tế-CIAT, Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế-IFAD, Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức-GIZ, Tổ chức phát triển Hà Lan SNV...

Tập trung tham mưu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện hoàn thành các Nghị quyết, Kế hoạch, dự án về chuyển đổi số²² nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội²³, triển khai công tác truyền thông về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân. Hướng dẫn, hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn, hỗ trợ DN ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy các DN viễn thông triển khai cung cấp dịch vụ thông tin di động 5G. Quản lý, vận hành an toàn và khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu điện tử, các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh; tăng cường nhân lực, trang thiết bị và các giải pháp kỹ thuật.

8. Củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định

8.1. BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Tham gia phát triển KT-XH, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tạo nền tảng để xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân vững chắc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với KT-XH và KT-XH với quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn. Chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên luyện tập và tổ chức lực lượng ứng trực, xử lý phù hợp với các tình huống. Rà soát, điều chỉnh quyết tâm tác chiến phù hợp tình hình mới. Thực hiện đúng quy định công tác tuyển chọn người thực hiện nghĩa vụ quân sự, công an bảo đảm chỉ tiêu được giao.

Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh, hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các hoạt động kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, 80 năm ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam, 80 năm ngày truyền thống Lực lượng Vũ trang nhân dân tỉnh...

Thực hiện tốt công tác nắm, phân tích, đánh giá, dự báo, tham mưu chiến lược; bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin và truyền thông, an ninh mạng. Tập trung nhận diện và chủ động các giải pháp để kiềm chế, kéo giảm tội phạm một cách bền vững. Trấn áp mạnh, quyết liệt đối với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, tin dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,

²² Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số và Dự án Chuyển đổi số, Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025

²³ Kinh tế số, xã hội số, công dân số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả

đánh bạc, các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao... Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; công tác quản lý cư trú, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, ngăn chặn hoạt động vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép pháo nổ. Tham mưu triển khai Chương trình MTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo hướng dẫn.

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, đảm bảo ANTT trong khu vực biên giới, vùng biển, cửa khẩu, cảng nhằm ngăn chặn triệt để xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới, vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp không báo cáo và không theo quy định (IUU).

8.2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Quảng Bình và các địa phương nước ngoài, đưa các nội dung hợp tác đã ký đi vào thực chất, hiệu quả²⁴. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia; hợp tác chặt chẽ với các tỉnh Khăm Muôn, Sạ-văn-na-khệt (Lào) trong thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh, biên giới, trong đó đặc biệt chú trọng việc quản lý, xây dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và cùng phát triển. Tiếp tục hỗ trợ các DN đầu tư vào Lào²⁵. Tiếp tục quan tâm công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế; tập trung chủ động, thúc đẩy các hình thức giao lưu, tiếp xúc đa dạng, linh hoạt, tạo môi trường thuận lợi cho tăng cường hợp tác hiệu quả hơn trên tất cả các lĩnh vực nhất là về kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... Tích cực kêu gọi, vận động nguồn viện trợ và triển khai hiệu quả các chương trình, dự án của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo định hướng ưu tiên của Chương trình xúc tiến vận động 2023 - 2025.

8.3. Ban An toàn giao thông tỉnh, Công an tỉnh, Sở Xây dựng phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chú trọng xử lý các hành vi vi phạm quy tắc tham gia giao thông, vi phạm quy định về dừng, đỗ xe gây cản trở, ùn tắc giao thông. Tổ chức thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh cả 3 tiêu chí. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, bảo vệ hành lang ATGT các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa.

9. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

9.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tập trung thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát

²⁴ Đặc biệt với hai tỉnh Khăm Muôn và Sa-văn-na-khệt của nước bạn Lào, tỉnh Yamanashi của Nhật Bản, tỉnh Santiago de Cuba của Cuba...

²⁵ Công ty cổ phần Đầu tư AMI Renewables Quảng Bình triển khai đầu tư Dự án Nhà máy điện gió AMI Savannakhet; Công ty TNHH Xây dựng số 1 Trường Thành triển khai thực hiện dự án Trồng cây lâm nghiệp và cây ăn quả; Tổng công ty nông nghiệp Quảng Bình khảo sát sơ bộ về đất đai, thời tiết, khí hậu tại bản Noong Mạ, huyện Bua-là-pha để làm vùng nguyên liệu sản xuất và chế biến nông sản

thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi những vấn đề được dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm. Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời.

9.2. *Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:* Bám sát các chỉ đạo, các định hướng của Trung ương, của tỉnh để đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp nguồn tin chính thống, tin cậy đến nhân dân, chủ động, tích cực định hướng dư luận xã hội, huy động sức mạnh đại đoàn kết để thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025.

9.3. *UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương:* Thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHI TIẾT

(Theo Phụ lục II, III đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ dám làm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, thiết thực và toàn diện để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025, Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của UBND tỉnh, các Nghị quyết, Kế hoạch khác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

b) Trước ngày 10/4/2025, cập nhật Kế hoạch hành động cụ thể của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình, gửi báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính *(nếu cần thiết)*; trong đó xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian hoàn thành và phân công, phân nhiệm cụ thể từng phần việc (bao gồm nhiệm vụ chủ trì và nhiệm vụ phối hợp với các

cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện). Chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh (đặc biệt là các điểm nghẽn, các khó khăn, vướng mắc, rào cản đối với người dân, DN) tại Báo cáo KT-XH định kỳ của đơn vị (hoặc các Báo cáo theo yêu cầu của các Đoàn công tác, Tổ công tác của Chính phủ), gửi Sở Tài chính để theo dõi, báo cáo UBND tỉnh.

c) Trước ngày 20/11/2025, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này của đơn vị mình theo nhiệm vụ được giao năm 2025, gửi Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

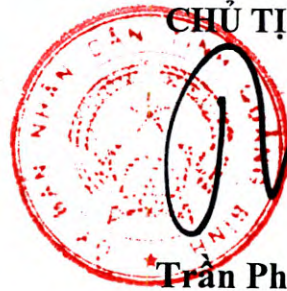
3. UBND tỉnh sẽ tổ chức các Hội nghị chuyên đề với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương để kịp thời xử lý những vấn đề bức xúc phát sinh trong quá trình triển khai; tổ chức Hội nghị UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng để kiểm điểm, đánh giá tình hình và đề ra các biện pháp đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và NSNN năm 2025.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, các sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Ban TV Tỉnh ủy, các Ban của TU;
- TT HĐND, các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- VPTU, VP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Đảng ủy khối cơ quan, Đảng ủy khối DN;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, TT trực thuộc VP;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, TX, thành phố;
- Lưu: VT, TH. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Phong

PHỤ LỤC I

KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2025 THEO GIÁ SƠ SÁNH 2010

(Kèm theo Kế hoạch số 4441 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình)



TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	7,8	7,6	7,7	8,4	8	8,1	8
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,8	3,1	3	3,2	3,1	2,8	3
2	Công nghiệp và xây dựng	9,7	10,2	9,9	11,8	10,6	10,7	10,7
a)	Công nghiệp	7,9	6,9	7,4	9,9	8,2	6,1	7,6
-	Khai khoáng	6,1	-2,6	1,2	5,4	2,5	18,5	6
-	Công nghiệp chế biến, chế tạo	9,7	8	8,8	8,2	8,6	6,3	8
-	Sản xuất và phân phối điện	3,4	7,4	5,6	15,9	8,9	1,3	7
b)	Xây dựng	11,4	13,1	12,3	13	12,6	13,8	13
3	Dịch vụ	8,1	8,4	8,3	8,3	8,3	8	7,8
-	Vận tải, kho bãi	11,6	11,7	11,7	12,1	11,8	12,2	11,9
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	8,7	11	10	14,1	11,4	10,4	11,2
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	6	6	6	5,5	5,8	7,5	6,3
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	7,3	7,8	7,6	8	7,7	8	7,8

PHỤ LỤC II
PHÂN CÔNG THEO DỐI, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 444 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 UBND tỉnh giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
A	Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	8,0	8,0	Sở Tài chính phối hợp Chi cục Thống kê
2	Cơ cấu kinh tế	%	100,0	100,0	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	17,2	17,2	
-	Công nghiệp và xây dựng (gồm cả Thuế, trợ cấp SP)	%	31,5	31,5	
-	Dịch vụ	%	51,3	51,3	
3	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	37.000	37.000	Sở Tài chính phối hợp Chi cục Thống kê
4	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng/người	71-72	72	
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	6.500-7.000	6.700-7.200	Sở Tài chính phối hợp Chi cục Thuế khu vực XI, Chi cục Hải quan khu vực IX
6	Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,0	3,0	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Chi cục Thống kê
7	Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (NTM)				Sở Nông nghiệp và Môi trường
-	Tổng số xã được công nhận đạt chuẩn NTM	Xã	106	106	
-	Tỷ lệ số xã được công nhận đạt chuẩn NTM	%	87	87	
8	Xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao				
-	Tổng số xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	32	32	
-	Tỷ lệ số xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao	%	30	30	
9	Xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu				
-	Tổng số xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Xã	11	11	
-	Tỷ lệ số xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	%	10	10	

TT		DVT	Kế hoạch năm 2025 HDND tính giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
10	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh	%	98,5	98,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>68	>68	
12	Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp	%	9,0	9,0	Sở Công Thương phối hợp Chi cục Thống kê
13	Tốc độ tăng giá trị sản xuất dịch vụ	%	8,5	8,5	Sở Tài chính phối hợp Chi cục Thống kê, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng
14	Giải quyết việc làm hàng năm	Người	20.000	20.000	Sở Nội vụ
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70,5	70,5	Sở Nội vụ
-	<i>Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.</i>	%	31,5	31,5	Sở Nội vụ
15	Số hộ nghèo giảm hàng năm	Hộ	1.800 (Chuẩn mới)	1.800 (Chuẩn mới)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	0,70	0,70	Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế	%	92,5 (chuẩn mới)	92,5 (chuẩn mới)	Sở Y tế
19	Số bác sỹ bình quân trên 1 vạn dân	Bác sỹ	11,5	11,5	
20	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	38	38	
21	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	Sở Y tế phối hợp BHXH khu vực XX
22	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	72,08	72,08	Sở Giáo dục và Đào tạo
22.1	<i>Tỷ lệ trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia</i>	%	64,80	64,80	
22.2	<i>Tỷ lệ trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia</i>	%	77,80	77,80	
22.3	<i>Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia</i>	%	72,90	72,90	
22.4	<i>Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia</i>	%	78,10	78,10	Sở Xây dựng
23	Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	%	98	98	
24	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý	%	87	87	Sở Nông nghiệp và Môi trường
25	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 HNND tính giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
B	Một số chỉ tiêu KT-XH khác của ngành, lĩnh vực				
1	Sản lượng lương thực	vạn tấn		>30	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Sản lượng thủy sản	ngàn tấn		>100	
3	Tỷ trọng chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp	%		54-55	
4	Tỷ lệ tưới tiêu chủ động	%		98	
5	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Số huyện/TX/TP		2	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp UBND TP. Đồng Hới, UBND TX Ba Đồn
6	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh		760	Sở Công Thương
7	Sản lượng xi măng, clinke các loại	Triệu tấn		4,4	
8	Sản lượng ngành may mặc	Triệu sản phẩm		20	
9	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%		11,3	Sở Công Thương phối hợp Chi cục Thống kê
	- Trong đó: Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa	%		11,5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Số lượt khách du lịch	Triệu lượt		5,5-6	
	Trong đó: Khách quốc tế	Ngàn lượt		160	Sở Xây dựng phối hợp Chi cục Thống kê
11	Tỷ lệ đô thị hóa	%		33	Sở Xây dựng
12	Số nhà ở xã hội hoàn thành trong năm (giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ)	Số căn hộ		300	
13	Tỷ suất sinh giảm hàng năm	Phần nghìn		0,1-0,2	Sở Y tế
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD				
-	Tỷ lệ SDD thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi)	%		< 12	
-	Tỷ lệ SDD thể thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi (chiều cao/tuổi)	%		< 20	
15	Tỷ lệ Trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%		>95	

TT	CHI TIẾT	BVT	Kế hoạch năm 2025 HDND tỉnh giao	Mức tiêu phần đầu của UBND tỉnh	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
16	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu Văn hóa	%		90,0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Tỷ lệ thôn, bản, TDP đạt danh hiệu Văn hóa	%		85,0	
18	Tỷ lệ thôn, bản, TDP có nhà văn hóa - khu thể thao	%		100,0	
-	Trong đó: Tỷ lệ thôn, bản, TDP có nhà văn hóa - khu thể thao đạt chuẩn	%		80,0	
19	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%		87,0	Liên đoàn Lao động tỉnh
20	Lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng	Người		8.000	Sở Nội vụ
21	Tỷ lệ bao phủ BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi	%		27	Sở Nội vụ phối hợp BHXH khu vực XX

PHỤ LỤC III

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 444 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
I	Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025 và một số nhiệm vụ chủ yếu để thực hiện kịch bản tăng trưởng 8%		
1	Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2025 (Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội và ngân sách nhà nước năm 2025)	Sở Kế hoạch và Đầu tư (đã hoàn thành)	Tháng 01/2025
2	Tham mưu triển khai Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025	Sở Tài chính	Quý I/2025
3	Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2025 của Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh; thực hiện tổng kết Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại	Sở Tài chính	Năm 2025 (báo cáo tổng kết Quý II/2025)
4	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án thành phần 1: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Hoàn thành Dự án Tuyến đường Phú Hải - Lương Ninh và Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiêu dự án tỉnh Quảng Bình;	Sở Tài chính	Năm 2025
5	Phối hợp với chủ đầu tư, các đơn vị liên quan đẩy nhanh các thủ tục để khởi công dự án thành phần Nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không Đồng Hới	Sở Tài chính	Quý II/2025
6	Tham mưu tổ chức điều hành ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, linh hoạt. Đẩy mạnh các giải pháp tăng thu NSNN, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; nỗ lực cao nhất để phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 cao hơn 10% so với năm 2024 theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Công điện số 137/CD-TTg ngày 20/12/2024)	Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực XI, Chi cục Hải quan khu vực IX	Năm 2025
7	Tập trung tham mưu UBND tỉnh phối hợp Bộ, ngành, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan đồng hành, hỗ trợ tối đa cho Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ, đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 trước ngày 02/9/2025 để đóng góp vào tăng trưởng.	Sở Công Thương, BQL KKT	Năm 2025
8	Theo dõi, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm, có vai trò quan trọng để đưa vào hoạt động trong năm 2025: Thủy điện La Trọng, các dự án viên nén năng lượng (Viên Nén Trung Chính, Dohwa Hàn Quốc); may xuất khẩu (May QT Quảng Bình, may Tun Power mở rộng), giai đoạn 1 nhà máy giấy Quảng Bình của Công ty cổ phần Tái chế giấy Quảng Bình...	Sở Công Thương	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
9	Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2025 của Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh, thực hiện tổng kết Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025 (báo cáo tổng kết Quý II/2025)
10	Tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế; phối hợp các đơn vị liên quan nâng cao chất lượng các dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch để phát duy tốt vai trò dẫn dắt trong tăng trưởng khu vực dịch vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
11	Đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Bắc sông Gianh, thị xã Ba Đồn; Sửa chữa cấp bách đám bảo an toàn hồ Vực Tròn; Nâng cấp Hồ Troóc Vực; Nâng cấp hồ chứa nước Dạ Lam; Xây dựng một số hạng mục thiết yếu Cảng cá Nhật Lệ... Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
12	Khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản, nông nghiệp công nghệ cao còn dư địa để thúc đẩy tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
13	Tập trung tham mưu thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đảm bảo nguyên tắc “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”; Thực hiện rà soát, tinh giản biên chế theo yêu cầu của Chính phủ (giảm 20% biên chế) và đảm bảo đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách vượt trội đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Năm 2025
14	Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2025 của Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh; thực hiện tổng kết Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ p/h Sở Tài chính	Năm 2025 (báo cáo tổng kết Quý II/2025)
15	Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2025 của Kế hoạch số 463/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh; thực hiện tổng kết Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng cán bộ, nhiệm kỳ 2020-2025.	Sở Nội vụ p/h Sở GD-ĐT	Năm 2025 (báo cáo tổng kết Quý II/2025)
16	Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Đề án số 2453/ĐA-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025; Tổ chức thực hiện kịp thời Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 sau khi được phê duyệt.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
17	Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
18	Xây dựng Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về KT-XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng chính quyền và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030	Sở Tài chính	Quý III/2025
19	Tham mưu và triển khai các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt nhằm đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 nhằm thúc đẩy tăng trưởng và kích hoạt đầu tư xã hội, thúc đẩy hợp tác công tư; phối hợp các đơn vị, địa phương kịp thời rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án, nhất là các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, các Chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Tài chính	Năm 2025
20	Chủ trì phối hợp với Bộ, ngành Trung ương để khởi động các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh đã xác định trong các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh do Bộ, ngành Trung ương làm chủ đầu tư; trong đó đề xuất chuẩn bị đầu tư ngay trong năm 2025 các dự án trọng điểm để tạo tín hiệu tích cực, lan tỏa, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư phát triển KT-XH	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2025
21	Đẩy nhanh hoàn thành đúng và vượt tiến độ dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Đường và cầu vượt đường sắt trung tâm TP Đồng Hới; Nâng cấp tuyến đường tỉnh 562; Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới; Dự án thành phần 1 - Đầu tư xây dựng QL.12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn...	Sở Xây dựng	Năm 2025
22	Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư trong việc triển khai Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh, Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, Nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1, Xây dựng nhà ga hành khách T2 và mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng Hàng không Đồng Hới.... Tham mưu phối hợp với các đơn vị, bộ, ngành liên quan xúc tiến các dự án giao thông trọng điểm như: Tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Áp - Mụ Giạ - Thà Khộc - Viêng Chấn; Nâng cấp Quốc lộ 12A đoạn Khe Ve - Cha Lo, Nâng cấp Quốc lộ 9B Km20 -Km52 (Ngã ba Vạn Ninh - Ngã ba Tăng Ký)....	Sở Xây dựng	Năm 2025
23	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH (lĩnh vực y tế), Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình (cơ sở 2), Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh (cơ sở 2)...	Sở Y tế	Năm 2025
24	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
25	Xây dựng Hồ sơ đề cử Khu dự trữ sinh quyển thế giới đối với Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.	BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng	Năm 2025
II	Các nhiệm vụ phát triển liên kết vùng, công tác quy hoạch, hạ tầng công nghiệp, hạ tầng đô thị, nâng cao chất lượng đô thị hoá		
26	Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung	Sở Tài chính	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
27	Tham mưu các hoạt động của Tổ giúp việc UBND tỉnh trong triển khai các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; phối hợp hoàn thiện và triển khai thể chế, cơ chế chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng <u>năm năng cao</u> hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng	Sở Tài chính	Năm 2025
28	Triển khai thực hiện <u>có hiệu quả</u> Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 13/12/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phần đầu xây dựng thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III thuộc tỉnh vào năm 2026	Sở Xây dựng	Năm 2025
29	Tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai lập các Chương trình Phát triển đô thị	Sở Xây dựng	Năm 2025
30	Đẩy nhanh tiến độ Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện hai bên bờ Sông Gianh và Quốc lộ 12A, đoạn từ khu vực thị trấn Đồng Lê đến cửa Sông Gianh, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030.	Sở Xây dựng	Năm 2025
31	Triển khai lập Quy hoạch xây dựng Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	Sở Xây dựng	Năm 2025
32	Triển khai lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cho Di sản thiên nhiên thế giới Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
33	Triển khai lập Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2040	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV/2025
34	Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án điện theo Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch điện VIII; tham mưu đề nghị Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII theo hướng tăng công suất nguồn điện tối đa cho các dự án tại Trung tâm Điện lực Quảng Trạch, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Năm 2025
35	Đề án thu tiền cho thuê sử dụng hạ tầng tại các Khu công nghiệp đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	BQL KKT	Quý II/2025
36	Tổ chức thực hiện “Đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Hòn La đến năm 2040” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Tiếp tục hoàn thiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong KCN, KKT	BQL KKT	Năm 2025
37	Tập trung tham mưu huy động tối đa các nguồn vốn đề đầu tư kết cấu hạ tầng, công trình tiện ích trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp	BQL KKT	Năm 2025
38	Nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt các dự án quan trọng như: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch, DTXD và Kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Cam Liên, Cảng tổng hợp quốc tế Hòn La để đóng góp vào tăng trưởng	BQL KKT	Năm 2025
39	Đẩy mạnh công tác Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư trong KKT, KCN	BQL KKT	Năm 2025
40	Tập trung nguồn lực đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Hòn La, Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo cơ bản đồng bộ.	BQL KKT	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
41	Rà soát, kịp thời đề xuất hoặc hướng dẫn cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để triển khai các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, có tính động lực		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
III	Lĩnh vực Kinh tế			
42	Quản lý chặt chẽ công tác đấu thầu, mua sắm công; nâng cao tỷ lệ đấu thầu qua mạng bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch.		Sở Tài chính, các Sở, ngành, địa phương	Năm 2025
43	Tham mưu kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025		Sở Tài chính	Quý II/ 2025
44	Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.		Sở Tài chính	Năm 2025
45	Tăng cường triển khai công tác giám sát đánh giá đầu tư các dự án đầu tư công (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, các dự án sử dụng vốn ODA...)		Sở Tài chính	Năm 2025
46	Tăng cường triển khai giám sát đầu tư, thường xuyên đốc thúc tiến độ các dự án, tham mưu thu hồi đất, thu hồi các dự án chậm tiến độ, không triển khai theo cam kết		Sở Tài chính/Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
47	Tham mưu UBND tỉnh hợp định kỳ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; đổi mới và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước.		Sở Tài chính và các ngành	Năm 2025
48	Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026		Sở Tài chính	Quý III - IV/2025
49	Xây dựng Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 và năm 2026		Sở Tài chính	Quý III - IV/2025
50	Tham mưu tổ chức đối thoại công khai định kỳ với cộng đồng DN theo chuyên đề đảm bảo thực chất, hiệu quả		Sở Tài chính	Năm 2025
51	Tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư và du lịch của tỉnh tại Châu Âu		Sở Tài chính	Quý II/2025
52	Tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư và du lịch của tỉnh tại Trung Quốc		Sở Tài chính	Quý II, III/2025
53	Quyết định công khai quyết toán ngân sách năm 2023 và dự toán ngân sách năm 2025		Sở Tài chính	Quý I/2025
54	Quyết định phân công nhiệm vụ cập nhật dữ liệu cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình		Sở Tài chính	Quý II/2025
55	Báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình		Sở Tài chính	Quý II/2025
56	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình		Sở Tài chính	Quý I/2025
57	Kế hoạch Giám sát Tài chính Doanh nghiệp năm 2025		Sở Tài chính	Quý II/2025
58	Quyết định về sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyển dùng tại một số cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình		Sở Tài chính	Quý II/2025
59	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026		Sở Tài chính	Quý IV/2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
60	Bảo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết của HĐND tỉnh phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2024	Sở Tài chính	Quý IV/2025
61	Nghị quyết của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2026; Quyết định về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp	Sở Tài chính	Quý IV/2025
62	Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	Sở Tài chính	Quý IV/2025
63	Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Tài chính	Quý IV/2025
64	Quy định, điều chỉnh mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Tài chính	Năm 2025
65	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Mối trường và PTĐT, Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Quảng Bình	Sở Tài chính	Năm 2025
66	Triển khai kịp thời, hiệu quả chính sách giảm thuế giá trị gia tăng trong 06 tháng đầu năm 2025 theo Nghị quyết Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV	Chi cục Thuế khu vực XI	Quý I-II/2025
67	Rà soát đối tượng, nguồn thu, chống thất thu ngân sách, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, phần đầu thu ở các ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn có khả năng thu. Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu; quyết liệt triển khai chuyển đổi số, quy định bắt buộc về hóa đơn điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực. Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các chính sách miễn, giảm, gia hạn, hoàn thuế	Chi cục Thuế khu vực XI	Năm 2025
68	Tăng cường công tác quản lý chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Phối hợp với các ngành tăng cường quản lý, đơn đốc thu hồi các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Năm 2025
69	Tiếp tục chi đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi (gói tín dụng nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm, thủy sản...)	Ngân hàng nhà nước CN khu vực 8	Năm 2025
70	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các tổ chức tín dụng; tập trung thanh tra, giám sát các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro; phát hiện và xử lý nghiêm các rủi ro, tồn tại và sai phạm của tổ chức tín dụng. Tiếp tục đẩy mạnh công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng.	Ngân hàng nhà nước CN Quảng Bình	Năm 2025
71	Theo dõi và triển khai các giải pháp ổn định thị trường vàng và ngoại tệ theo quy định của pháp luật, chi đạo của các cấp có thẩm quyền nhằm mục tiêu ổn định thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ.	Ngân hàng nhà nước CN Quảng Bình	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
72	Tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống rửa tiền; nâng cao hệ số tín nhiệm và niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào cơ chế, chính sách và hoạt động ngân hàng. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng.	Ngân hàng nhà nước CN Quảng Bình	Năm 2025
73	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2030; Chương trình khuyến công giai đoạn 2026-2030	Sở Công Thương	Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
74	Tập trung triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 15/4/2021 về thực hiện hoạt động Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; 4733/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Năm 2025
75	Tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao; tận dụng hiệu quả 17 Hiệp định thương mại tự do đã ký; mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới, nhất là thị trường Halal, Trung Đông, Mỹ La-tinh, Châu Phi...; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu; nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, phòng, chống gian lận xuất xứ hàng hóa; chủ trọng cung cấp thông tin thị trường và hỗ trợ pháp lý trong thương mại, đầu tư	Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực IX	Năm 2025
76	Tăng cường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ quản lý thị trường; kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, hiệu lực, hiệu quả, nhất là các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến KT-XH	Sở Công Thương	Năm 2025
77	Tham mưu BCĐ 389 tỉnh xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2025	Sở Công Thương	Năm 2025
78	Phát triển trồng trọt tuần hoàn, phát thải các bon thấp, thân thiện với môi trường, đặt sản xuất trồng trọt trong mô hình kinh tế tuần hoàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
79	Triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển chăn nuôi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
80	Xây dựng các mô hình chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ; đẩy mạnh nhân rộng nuôi trồng thủy sản trên biển.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
81	Đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Tiếp tục thực hiện chi trả cho các đối tượng hưởng lợi từ nguồn chuyển nhượng kết quả giảm phát thải (ERPA).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
82	Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số ngành nông nghiệp; Kế hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao; Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2021-2025; Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025T (tích cực phát triển, nâng cấp sản phẩm OCOP 5 sao)	Sở Nông nghiệp và Mối trường	Năm 2025
83	Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 phần đầu đạt cao nhất mục tiêu đã đề ra, tham mưu báo cáo tổng kết Chương trình; chuẩn bị triển khai giai đoạn 2026-2030 theo hướng dẫn	Sở Nông nghiệp và Mối trường	Năm 2025
84	Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn UBND thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn thực hiện các thủ tục xét, thẩm định, công nhận cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025	Sở Nông nghiệp và Mối trường	Năm 2025
85	Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 22/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về khắc phục hậu quả lũ lụt, sớm ổn định đời sống Nhân dân	Sở Nông nghiệp và Mối trường	Quý II/2025
86	Hỗ trợ tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã	Liên minh HTX tỉnh	Năm 2025
87	Triển khai nhiệm vụ được giao trong Đề án: "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng 05 mô hình HTX kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025"	Liên minh HTX tỉnh	Năm 2025
88	Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ năm 2025 của Kế hoạch số 1614/KH-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
89	Phối hợp các đơn vị liên quan giải quyết các điểm nghẽn về hạ tầng du lịch, chú trọng tháo gỡ các vướng mắc, thúc đẩy tiến độ các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng quy mô lớn để đưa vào vận hành: Khách sạn 5 sao Dolce Penisola, Khách sạn Voco, Khách sạn Pullman, các dự án sân golf, các dự án khu nghỉ dưỡng, khu đô thị ven biển Bảo Ninh, Hải Ninh, Quảng Thọ, Đá Nhảy...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
90	Xây dựng Kế hoạch tổ chức chương trình Chào đón năm mới 2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý IV/2025
91	Tham mưu UBND tỉnh làm việc với các hãng hàng không tăng cường tần suất khai thác đi/đến sân bay Đồng Hới để phục vụ nhu cầu đi lại bằng đường hàng không ngày càng tăng cao; nghiên cứu mở các tuyến bay mới từ Cảng hàng không Đồng Hới đi các địa phương để thúc đẩy phát triển du lịch. Duy trì cơ sở vật chất của các bến xe theo đúng quy chuẩn, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và phương tiện. Phối hợp Sở Công Thương tiếp tục chú trọng phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng KH&CN, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giám chi phí logistics.	Sở Xây dựng	Năm 2025
IV	Lĩnh vực Văn hóa, xã hội		

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
92	Tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ hỗ trợ gạo cứu đói cho Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán; thời kỳ giáp hạt năm 2025; các hoạt động thăm và tặng quà cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, các cơ sở trợ giúp xã hội trong dịp Tết Nguyên đán 2025; Quyết định của UBND tỉnh tặng Thiếp chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi tròn 90, 100 tuổi dịp Tết Nguyên đán năm 2025 (Đợt 1)	Sở LĐTBXH (đã hoàn thành)	Quý I/2025
93	Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt rà soát hộ nghèo cuối năm 2024; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý I/2025
94	Tổ chức Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Quảng Bình lần thứ IV, năm 2025; Tham dự Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc lần thứ VIII, năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II-III/2025
95	Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Quý III/2025
96	Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2026 - 2030 theo chuẩn nghèo giai đoạn mới (2026 - 2030)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý III/2025
97	Tổ chức đối thoại, tiếp xúc giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với trẻ em tỉnh; tham gia, tổ chức các Diễn đàn trẻ em cấp huyện, tỉnh, quốc gia	Sở Y tế	Quý III/2025
98	Xây dựng Chương trình, kế hoạch, dự án bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035	Sở Y tế	Quý IV/2025
99	Xây dựng kế hoạch, chương trình phòng, chống tệ nạn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035	Sở Y tế	Quý IV/2025
100	Tham mưu Quyết định của UBND tỉnh tặng Thiếp chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi tròn 90, 100 tuổi dịp Tháng hành động vì Người cao tuổi năm 2025 (đợt 2)	Sở Y tế	Quý IV/2025
101	Dự thảo Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo tổng kết Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2005; xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý IV/2025
102	Triển khai các kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các tổ chức, đơn vị triển khai các dự án, chương trình hỗ trợ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em...	Sở Y tế	Năm 2025
103	Triển khai các hoạt động kiểm tra của Đội Kiểm tra liên ngành 178 phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh năm 2025	Sở Y tế	Năm 2025
104	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch năm 2025 của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, tham mưu báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình giai đoạn I (giai đoạn 2021-2025); Kế hoạch số 1722/KH-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/6/2022 về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Năm 2025
105	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I/2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
106	Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đẩy mạnh lồng ghép-có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2025
107	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (thay thế Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I/2025
108	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ tiền thưởng cho học sinh, giáo viên đạt thành tích cao trong học tập, giảng dạy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh thực hiện dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II/2025
109	Nghị quyết hỗ trợ cho nhân viên nuôi dưỡng các trường mầm non công lập tổ chức bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết ban hành tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường công lập tại địa phương trên địa bàn Quảng Bình.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý IV/2025
110	Đề án đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý IV/2025
111	Tham mưu triển khai Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 theo hướng dẫn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
112	Tham mưu tuyên truyền hoặc tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng; 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; 35 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 80 năm ngày truyền thống Ngân hàng Việt Nam; 80 năm ngày truyền thống Lực lượng Vũ trang Nhân dân; 80 năm ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam; tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVIII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
113	Đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
114	Tham mưu Ban Chỉ đạo Đại hội TDTT chi đạo, hướng dẫn triển khai tổ chức Đại hội TDTT các cấp tiến tới Đại hội TDTT tỉnh Quảng Bình lần thứ X (2025 - 2026)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
115	Động viên các vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á 2025 (SEAgames) đạt kết quả cao. Tăng cường xây dựng lực lượng VĐV nòng cốt để chuẩn bị tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Tiếp tục đầu tư các môn thể thao thể mạnh của tỉnh như Bơi, Lặn, Đua thuyền Rowing, Canoing, Điền kinh, Bắn súng, Cử tạ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025
116	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thuê khoán huấn luyện viên các đội tuyển thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
117	Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2025 - 2030	Sở Y tế	Năm 2025
118	Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình cho một số đối tượng khó khăn, yếu thế trong xã hội giai đoạn 2025-2030	BHXH khu vực XX	Năm 2025
119	Xây dựng hồ sơ Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng với tiêu chí VII (tiêu chí về thẩm mỹ)	BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng	Năm 2025-2027
V	Lĩnh vực Tài nguyên, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu		
120	Thẩm định Điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
121	Thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2026 cấp huyện	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
122	Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
123	Điều chỉnh bảng giá đất tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020-2024; xây dựng Bảng giá đất mới tỉnh Quảng Bình theo Luật Đất đai năm 2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
124	Điều tra, đánh giá thoái hoá đất, ô nhiễm đất, phân hạng đất tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2027
125	Điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên đa dạng sinh học và môi trường sinh thái khu vực ven biển Bắc Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
126	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1/2.000 một số khu vực tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2024-2026
127	Cập nhật chỉnh lý hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai các đơn vị hành chính cấp xã được sắp xếp, sắp nhập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
128	Điều tra, khảo sát, đo đạc, lập hồ sơ xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới hành lang bảo vệ nguồn nước sông Long Đại, tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025- 2027
129	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
130	Điều tra, đánh giá, khảo sát, thu thập cơ sở dữ liệu về thiên tai sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh, lập bản đồ phân vùng nguy cơ, bản đồ phân vùng rủi ro sạt lở đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 cho các vị trí, khu vực rủi ro cao với sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2027
131	Cập nhật đặc điểm khí hậu thủy văn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2005-2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
132	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm thực hiện báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2027
133	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2027
134	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
135	Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025
136	Rà soát, cập nhật phương án bảo tồn đa dạng sinh học trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
137	Điều tra, thu thập thông tin, xây dựng Cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2027
138	Điều tra hiện trạng, lập danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2026
139	Xây dựng Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2027
140	Điều tra, đánh giá, công bố danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển tỉnh Quảng Bình	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025-2027
141	Đưa Quy hoạch phát triển đất đai vào hoạt động theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định liên quan, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Quy	Quy hoạch phát triển đất	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
142	Tập trung phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh xem xét xử lý dứt điểm vấn đề chuyển tiếp đối với các dự án tạo quỹ đất đang vướng mắc; phối hợp với các địa phương, đơn vị xây dựng hoàn thành Kế hoạch ứng vốn năm 2025.	Quỹ phát triển đất	Quý I/2025
143	Hợp Tổ thu nợ và tổ xử lý nợ để tập trung giải quyết dứt điểm nợ Quỹ đầu tư địa phương. Phối hợp tốt với Tổ thu nợ tăng cường đôn đốc các doanh nghiệp trả nợ, nhất là các đơn vị có khả năng thanh toán	Quỹ phát triển đất	Quý I, II/2025
144	Đôn đốc các chủ đầu tư sớm hoàn thành các dự án đưa vào đấu giá thu tiền sử dụng đất; thường xuyên cập nhật, kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo điều hành để hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất mà HĐND tỉnh giao	Quỹ phát triển đất	Năm 2025
145	Kế hoạch Thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý II/2025
146	Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý IV/2025
VI	Lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Thông tin và truyền thông		
147	Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ; tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào thực tiễn sản xuất. Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
148	Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ theo chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh; rà soát, sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
149	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng và truy xuất nguồn gốc theo Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 07/11/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
150	Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu KH&CN công lập, chính sách đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chất lượng cao trong những lĩnh vực này; tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; có cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025
151	Kế hoạch triển khai, phối hợp thực hiện Đề án thực hiện tháo gỡ một số điểm nghẽn, tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III/2025
152	Kế hoạch nâng cao cấp viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV/2025
VI	Lĩnh vực Nội chính - Tư pháp		

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
153	Tiếp tục tham mưu các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; thành lập đơn vị hành chính đô thị (các phường thuộc thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn).	Sở Nội vụ	Năm 2025
154	Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Bình lần thứ VI/2025	Sở Nội vụ	Quý II/2025
155	Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư (Khóa XI) và Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 13/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp	Sở Nội vụ	Quý III/2025
156	Báo cáo về việc giao số lượng cán bộ, công chức và số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2026; Kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Bình năm 2026; Báo cáo số lượng hợp đồng giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm học 2025-2026	Sở Nội vụ	Quý IV/2025
157	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xử lý vi phạm hành chính; đăng ký hộ tịch; công chứng, chứng thực và thừa phát lại	Sở Tư pháp	Năm 2025
158	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP	Sở Tư pháp	Năm 2025
159	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trong lĩnh vực Tư pháp, trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công thiết yếu của ngành Tư pháp và 02 nhóm TTHC liên thông theo Đề án: nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn. Triển khai nhóm thủ cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	Năm 2025
160	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh; Đề án số hóa cơ sở dữ liệu về hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 5); Đề án Xây dựng CSDL về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Đề án Xây dựng CSDL về đầu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Dự án: Đầu tư xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thiết bị chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số ngành Tư pháp.	Sở Tư pháp	Năm 2025
161	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025	Thanh tra tỉnh	Quý I/2025
162	Báo cáo tổng kết 10 năm tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến năm 2025	Thanh tra tỉnh p/h Sở Tài chính	Quý II/2025
VII	Lĩnh vực Đối ngoại, An ninh - Quốc phòng		
163	Triển khai hiệu quả Kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh năm 2025; triển khai hiệu quả các biên bản, thỏa thuận hợp tác của tỉnh đã ký với các đối tác nước ngoài như: các tỉnh của Lào; Bộ Y tế Cuba, Chính quyền Nhân dân tỉnh Santiago de Cuba, Công hòa Cu-ba và Chính quyền tỉnh Yamnashiri - Nhật Bản.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
164	Tham mưu triển khai các nội dung hợp tác trong khuôn khổ Hiệp hội 9 tỉnh 3 nước Việt Nam, Lào, Thái Lan có sử dụng đường 8 và đường 12.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
165	Tham mưu triển khai có hiệu quả Kế hoạch công tác biên giới năm 2025 của Ban Chỉ đạo công tác biên giới tỉnh; Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các tỉnh Khăm Muôn, Sạ-văn-na-khệt trong nhiệm vụ quản lý nhà nước về biên giới quốc gia; quản lý, xây dựng tuyến biên giới hoà bình, ổn định, hợp tác và cùng phát triển; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biên giới quốc gia cho cán bộ, nhân dân khu vực biên giới; kiểm tra thực địa các mốc quốc giới có nguy cơ hư hỏng, sạt lở để tham mưu thực hiện công tác duy tu, sửa chữa.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
166	Tham mưu triển khai hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế và hội nhập quốc tế: Tiếp tục trao đổi, phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam nhằm quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến bạn bè quốc tế; phối hợp, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nước ngoài; mở rộng, tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị với các đối tác của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, châu Âu, Mỹ....	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
167	Tích cực hỗ trợ các DN của tỉnh trong việc nghiên cứu, khảo sát, đầu tư ở nước ngoài, đặc biệt là tiếp tục hỗ trợ Công ty cổ phần Đầu tư AMI Renewables Quảng Bình đầu tư dự án điện gió tại tỉnh Sạ-văn-na-khệt, Lào.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
168	Tiếp tục vận động các tổ chức đang thực hiện các chương trình, dự án trong tỉnh tiếp tục cam kết hỗ trợ trong thời gian tới; tích cực tìm kiếm, tiếp xúc các tổ chức có tiềm năng để vận động, nâng cao giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài, phấn đấu 10 - 15 chương trình, dự án mới được phê duyệt tiếp nhận, tổng giá trị giải ngân các chương trình, dự án trên 5 triệu đô la Mỹ.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
169	Xây dựng Chương trình của UBND tỉnh về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh tỉnh Quảng Bình; vận động và phối hợp thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
170	Tham mưu triển khai có hiệu quả, đảm bảo tiến độ dự án Xây dựng Trường Phổ thông dân tộc tại tỉnh Khăm Muôn	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
171	Tham mưu thực hiện Ngày Tôn vinh tiếng Việt năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2025
172	Chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế, các mục tiêu, sự kiện chính trị quan trọng; trọng tâm là Đại hội Đảng các cấp, tết Nguyên đán Ất Ty, các ngày lễ lớn;	BCH QS tỉnh/BCH Bộ đội Biên phòng/Công an tỉnh	Năm 2025
173	Thực hiện chặt chẽ và nâng cao chất lượng khám sức khỏe trong tuyển chọn người thực hiện nghĩa vụ quân sự, công an	BCH QS tỉnh/Công an tỉnh	Năm 2025
174	Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về "xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới"	BCH QS tỉnh	Quý I/2025
175	Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Lực lượng Vũ trang Nhân dân tỉnh	BCH QS tỉnh	Quý II/2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
176	Xây dựng Đề án “Xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, nơi ăn, nghỉ của dân quân thường trực giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hưởng phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân.	BCH QS tỉnh	Quý II/2025
177	Thực hiện xây dựng các tuyến đường vành đai biên giới, các đồn biên phòng, một số tuyến đường kết hợp kinh tế - quốc phòng theo kế hoạch	BCH QS tỉnh/BCH Bộ đội Biên phòng	Năm 2025
178	Triển khai các hoạt động sau ký kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới giữa xã Thượng Trạch/Bố Trạch và cụm bản Noong Ma/Bualapha/Khăm Muôn.	BCH Bộ đội Biên phòng	Năm 2025
179	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 21/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác Biên phòng và xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Đề án 825 của Quân ủy Trung ương về “Tăng cường hợp tác Quốc phòng Việt Nam - Lào đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; Chỉ thị số 01/CT- TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.	BCH Bộ đội Biên phòng	Năm 2025
180	Quản triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định của Nghị định số 04/2024/NĐ-CP cho chủ tàu thuyền và người lao động thuộc diện huy động của địa phương. Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra, đăng ký, quản lý nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển theo Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ.	BCH Bộ đội Biên phòng	Quý I/2025
181	Tổ chức tập huấn cho lực lượng bảo vệ biên giới phía đối diện và trường bản hai bên biên giới về hiệp định quy chế biên giới.	BCH Bộ đội Biên phòng	Quý III/ 2025
182	Phối hợp với Bộ Chỉ huy QS tỉnh Khăm Muôn, Sạ- vắn-nà-khê/Lào tổ chức tuần tra song phương cấp Bộ Chỉ huy.	BCH Bộ đội Biên phòng	Quý III/ 2025
183	Tổ chức diễn tập liên hợp đánh bắt tội phạm qua biên giới giữa Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh Quảng Bình/Việt Nam và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khăm Muôn/Lào tại tỉnh Quảng Bình.	BCH Bộ đội Biên phòng	Quý IV/2025
184	Tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng CAND Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTO (19/8/2005 - 19/8/2025)	Công an tỉnh	Quý III/2025
185	Triển khai đồng bộ các biện pháp hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông tại các tuyến giao thông trọng điểm; Bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và làm giảm TNGT 03 tiêu chí, kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm về nồng độ cồn, sử dụng ma túy khi điều khiển phương tiện giao thông; bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, không để xảy ra các vụ cháy, nổ lớn	Công an tỉnh/Ban ATGT tỉnh	Năm 2025
186	Tiếp tục triển khai hiệu quả và nâng cao quyết tâm chính trị trong thực hiện Đề án 06 ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương	Công an tỉnh	Năm 2025
187	Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kéo giảm ít nhất 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với năm 2024; tập trung tấn công, trấn áp tội phạm tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, ma túy, môi trường, tội phạm công nghệ cao...	Công an tỉnh	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
188	Tham mưu thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1113-QĐ/TU ngày 30/3/2023 phê duyệt Đề án số 01-ĐA/ĐUCA ngày 13/3/2023 về "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an Quảng Bình thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"	Công an tỉnh	Năm 2025
189	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Đề án số 19/ĐA-BCA, Phương án số 01/PA-BCA, thực hiện chủ trương tăng cường cán bộ cho Công an cơ sở; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện cho Công an cấp huyện, xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.	Công an tỉnh	Năm 2025
190	Tham mưu triển khai Chương trình MTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo hướng dẫn	Công an tỉnh	Năm 2025

Ghi chú: Các Nghị quyết, Chương trình, Đề án chỉ thực hiện khi có cơ sở về pháp lý, cơ sở nguồn vốn thực hiện/kinh phí xây dựng (nếu có) theo các quy định hiện hành và được xem xét về sự cần thiết thực hiện, đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án khác.